

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2018/HS-ST
Ngày: 29/10/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Ánh Sửu và ông Vũ Xuân Thụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Hồ Quang Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện EaH'Leo mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2018/TLST-HS, ngày 17 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2018/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bế Văn M, sinh năm 1991, tại tỉnh Cao Bằng. Nơi cư trú: Thôn 6A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bế Văn T và bà Đàm Thị P; có vợ Hoàng Thị L và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21 tháng 6 năm 2018 và chuyển tạm giam từ ngày 27 tháng 6 năm 2018 đến nay, có mặt.

2. Nông Văn H (Tên gọi khác: Nông Văn T, E), sinh năm 1987, tại tỉnh Cao Bằng. Nơi cư trú: Thôn 7A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H1 và bà Nông Thị V; có vợ Lục Thị T(Đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Vào ngày 01 tháng 02 năm 2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: Cướp tài sản tại bản án số 38/2005/HSPT đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21 tháng 6 năm 2018 và chuyển tạm giam từ ngày 27 tháng 6 năm 2018 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nông Văn H2, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Thôn 6C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn 4, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại thôn 4, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã phát hiện và bắt quả tang đối với Bế Văn M và Nông Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ được là 01 gói giấy kẻ ngang màu trắng bên trong chứa chất màu trắng, các bị cáo khai nhận chất màu trắng bị thu giữ là ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo quy định.

Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 10 giờ sáng ngày 21 tháng 6 năm 2018, bị cáo H đang ở nhà thì bị cáo M đến rủ H đi mua ma túy về sử dụng thì H đồng ý và đưa cho M số tiền 1.000.000 (Một triệu đồng), M góp thêm 1.000.000 (Một triệu đồng) dùng để mua ma túy. Sau đó, H điều khiển xe mô tô 47D1-277.78 chở M đến chợ C thuộc thôn 6, xã E1, huyện E gặp một người đàn ông (Không biết được nhân thân) mua 2.000.000 (Hai triệu đồng) ma túy. Sau khi mua được ma túy thì cả hai đi về nhà rẫy để sử dụng thì bị Công an bắt quả tang.

Các bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện của mình như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và nội dung bản cáo trạng và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Tại kết luận giám định số: 578/GĐMT/PC54 ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, trọng lượng: 0,9211gam, loại Heroine. Trọng lượng còn lại sau giám định là 0,8701 gam Heroine.

Tại cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo truy tố để xét xử đối với các bị cáo Bế Văn M và Nông Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa kiểm sát viên cũng đưa ra các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị áp dụng đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Bế Văn M và Nông Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bế Văn M từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn phạt tù tính ngày bắt tạm giữ (21 tháng 6 năm 2018).

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn H từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn

phạt tù tính ngày bắt tạm giữ (21 tháng 6 năm 2018).

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy trọng lượng còn lại sau giám định là 0,8701 gam Heroine.

Tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì và cũng không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea H'Leo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Vào 10 giờ ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại thôn 4, xã C, huyện E, các bị cáo đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có trọng lượng 0,9011 gam, nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã phát hiện và bắt quả tang.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 0,5 gam;”

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Lời luận tội của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo về tội danh là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận. Tuy nhiên, phần đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo là hơi cao.

Xét thấy, đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều tham gia thực hiện tội phạm với vai trò là người thực hành. Tuy nhiên, tính chất và mức độ tham gia phạm tội cũng như hậu quả mỗi bị cáo gây ra là khác nhau. Vì vậy, cần phân tích đánh giá cụ thể hành vi của từng bị cáo tham gia vào việc phạm tội và hậu quả mà mỗi bị cáo gây ra để việc quyết định hình phạt được chính xác.

Đối với bị cáo M là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H góp tiền để đi mua ma túy

về sử dụng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo thì mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục đối với bị cáo.

Đối với bị cáo H, khi được bị cáo M rủ đi mua ma túy về sử dụng thì bị cáo đã đồng ý ngay và góp số tiền 1.000.000 đồng. Đồng thời sử dụng xe mô tô chở bị cáo M đi mua ma túy, bị cáo là người có nhân thân xấu. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ngoài việc xâm hại đến các chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý chất ma túy còn góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy tại địa phương là nguồn gốc phát sinh của nhiều loại tội phạm khác và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian, nhằm tác dụng trừng trị, đồng thời cải tạo, giáo dục để các bị cáo có điều kiện từ bỏ ma túy và trở thành công dân sống có ích cho xã hội cũng như biết tôn trọng pháp luật. Ngoài ra, còn đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung, phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy tại địa phương.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo M là người có nhân thân tốt, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng khi xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 0,8701 gam Heroine còn lại sau giám định.

Đối với chiếc xe mô tô 47D1-277.78 là thuộc sở hữu của anh Nông Văn H2. Việc các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, anh H2 không biết, nên không có căn cứ để xử lý. Cần chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã giao trả xe mô tô cho ông Nông Văn H2 là chủ sở hữu.

[4] Về án phí: Cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Bé Văn M, Nông Văn H (Tên gọi khác: Nông Văn Thắng, En) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bé Văn M 01 năm 09 tháng (Một năm chín tháng) tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (Ngày 21 tháng 6 năm 2018).

Xử phạt bị cáo Nông Văn H 01 năm 09 tháng (Một năm chín tháng) tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (Ngày 21 tháng 6 năm 2018).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự

và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 58/CQĐT ngày 23 tháng 8 năm 2018 trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47D1-227.78, màu đỏ – đen, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS cho ông Nông Văn H2 là chủ sở hữu.

Tịch thu tiêu hủy 0,8701 gam Heroine còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án.

(Đặc điểm vật chứng được mô tả tại biên bản thu giữ, giao nhận vật chứng lưu tại hồ sơ vụ án)

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bé Văn M và Nông Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Bé Văn M và Nông Văn H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện KSND huyện EaH'Leo;
- Công an huyện EaH'Leo;
- Thi hành án huyện E;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk.
- Lưu hồ sơ, vi tính.

(Đã ký)

Bùi Quốc Hà